

Số: 281/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và cải tạo, sửa chữa Khoa lão, Khoa cán
bộ cao cấp, Kho dược - giặt ủi và cầu nối Bệnh viện đa khoa tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1531/TTr-SKHĐT ngày 06/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và cải tạo, sửa chữa Khoa lão, Khoa cán bộ cao cấp, Kho dược - giặt ủi và cầu nối Bệnh viện đa khoa tỉnh, nội dung như sau:



1. Tên công trình: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và cải tạo, sửa chữa Khoa lão, Khoa cán bộ cao cấp, Kho dược - giặt ủi và cầu nối Bệnh viện đa khoa tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Phúc Hưng.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng công trình:

- Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ khám chữa, bệnh cho nhân dân.
- Đảm bảo an toàn cho con người, cơ sở vật chất và trang thiết bị được đầu tư.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

5.1. Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy:

- Xây dựng bể chứa nước phòng cháy chữa cháy 70 m³, nhà đặt máy bơm chữa cháy và kho; lắp đặt máy bơm chữa cháy (03 máy); lắp đặt hộp chữa cháy trong các Khoa lão, cán bộ cao cấp, hội trường, khoa đông y, kho dược - giặt ủi, khoa nhiệt đới, nhà đại thể, nhà kho, nhà để xe;

- Lắp đặt đường ống cấp nước chữa cháy từ bể nước đến các tòa nhà.

5.2. Cải tạo, sửa chữa các khoa và cầu nối:

a) Khoa lão:

- Phân mái: Dỡ bỏ mái tôn cũ đã hư hỏng, lợp lại bằng tôn sóng vuông dày 0,42 mm.

- Sê nô: Lắp ống thoát nước ngang thành sê nô; sửa chữa chống thấm sê nô.

- Tường: Cạo vôi toàn bộ tường ngoài nhà và tường 5 phòng trong nhà, bả matit và sơn nước phần tường đã cạo vôi.

- Sửa chữa khu vệ sinh và cấp nước.

b) Khoa cán bộ cao cấp:

- Sê nô: Sửa chữa chống thấm sê nô.

- Tường: Cạo vôi tường ngoài nhà, bả matit; sơn nước tường trong và ngoài nhà.

- Sửa chữa khu vệ sinh.

c) Kho dược - giặt ủi:

- Thay mái tôn giả ngói đã hư hỏng bằng tôn sóng vuông dày 0,42mm.

- Sửa chữa chống thấm sê nô.

- Tường: Tháo dỡ, xây kín cửa S1, đập bỏ tường trực G đoạn 6-7, 8-9 và 9-10; lắp dựng cửa đi D2; cạo vôi, bả matit, sơn nước toàn bộ tường trong và ngoài nhà.

- Nền hành lang: Lát lại gạch nền 30% diện tích hành lang.

d) Cầu nối: Sửa chữa cầu nối (chống thấm trần cầu nối, sơn lại toàn bộ cột, dầm, trần, thành sê nô cầu nối)

6. Địa điểm xây dựng: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

7. Diện tích sử dụng đất: Theo hiện trạng thực tế.

8. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

9. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Không.

10. Tổng mức đầu tư (dự toán công trình): 5.171.371.622 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.179.801.414 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 105.498.187 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 359.914.342 đồng
- Chi phí khác: 56.032.987 đồng
- Dự phòng: 470.124.692 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2014.

14. Kế hoạch đấu thầu: Kèm theo Quyết định này.

15. Các nội dung khác: Hạng mục hệ thống phòng cháy chữa cháy có trang thiết bị nhưng Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tính chi phí thiết bị vào chi phí xây dựng. Yêu cầu Chủ đầu tư điều chỉnh dự toán, tách các thiết bị thành khoản mục chi phí riêng trước khi tiến hành lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Bệnh viện đa khoa tỉnh là chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

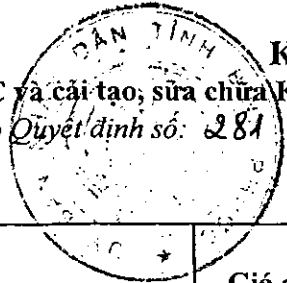
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, VX, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 05.02).*ce*



Nguyễn Văn Lợi



KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Công trình lắp đặt hệ thống PCCC và cải tạo, sửa chữa Khoa lão, Khoa cán bộ cao cấp, Kho dược - giặt ủi và cầu nổi Bệnh viện đa khoa tỉnh
(Kèm theo Quyết định số: 281 /QĐ-UBND ngày 21 / 02 /2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên và nội dung gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp							
1	Xây dựng và lắp đặt thiết bị hệ thống PCCC và cải tạo, sửa chữa Khoa lão, Khoa cán bộ cao cấp, Kho dược - giặt ủi và cầu nổi Bệnh viện đa khoa tỉnh	4.179.801.414	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Một túi hồ sơ	Năm 2013	Theo đơn giá điều chỉnh	100 ngày
II	Mua sắm hàng hóa							
2	Bảo hiểm xây dựng công trình	13.375.364		Chỉ định thầu	-	Năm 2013	Trọn gói	Theo thời gian xây dựng công trình
III	Dịch vụ tư vấn							
3	Lựa chọn nhà thầu xây lắp	14.085.931		Chỉ định thầu	-	Năm 2013	Trọn gói	45 ngày
4	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	109.845.182		Chỉ định thầu	-	Năm 2013	Trọn gói	Theo thời gian xây dựng công trình
5	Kiểm tra chứng nhận sự phù hợp của chất lượng công trình	38.445.814	Chỉ định thầu	-	Năm 2013	Theo đơn giá cố định	45 ngày	
6	Kiểm toán dự án	32.804.213	Chỉ định thầu	-	Sau khi xây dựng hoàn thành công trình	Trọn gói	45 ngày	
	Tổng cộng	4.388.357.918						